

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê P, sinh ngày 01/5/1994, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N và bà Mai K; vợ: Phan T; con: Không; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị báo bị tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ V, sinh ngày 01/01/1987, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Mai T; vợ: Chu T; con: có 01 người sinh năm 2015; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 11 tháng 7 năm 2020 bị Ủy ban xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không; bị báo bị tạm giam từ ngày 27 tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ V: Ông Huỳnh Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn N, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2020, do mâu thuẫn cự cãi với nhau nên bị cáo Võ V đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm Nguyễn N 01 cái gây thương tích là 01%, trong lúc thấy V và Hùng câu vật đánh nhau, Lê P đã dùng đoạn cây gỗ rắn chắc là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào người của Hùng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Vụ việc sau đó được mọi người can ngăn và báo đến Công an xã lập biên bản xử lý. Quá trình điều tra bị cáo P và bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 03/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo P và bị cáo V về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 192 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận: 01 vết thương cạnh đuôi mắt phải, kích thước 2,2cm x 0,3cm, tỷ lệ 3%, do vật tày hoặc tày có cạnh gây ra; 01 vết bầm đuôi mắt phải, kích thước 1,5cm x 01cm, tỷ lệ 1,5%, do vật tày hoặc tày có cạnh gây ra; 01 mảng bầm xây sát da vùng ngực, kích thước 23cm x 03cm, tỷ lệ 1%, do vật tày hoặc tày có cạnh gây ra; 01 mảng bầm nách phải, kích thước 24cm x 06cm, tỷ lệ 1%, do vật tày hoặc tày có cạnh gây ra; 01 vết thương ngay giữa cột sống, kích thước 01cm x 0,1cm, tỷ lệ 1%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 mảng bầm gai chậu bên phải, kích thước 13cm x 3cm, tỷ lệ 1%, do vật tày hoặc tày có cạnh gây ra; 01 mảng bầm và sưng nề từ 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái đến 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, kích thước 28cm x 11cm, tỷ lệ 1%, do vật tày hoặc tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y nêu trên.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 của Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo P và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V. Tuyên bố bị cáo Lê P và bị cáo Võ V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù đối với bị cáo P và 06 tháng đến 09 tháng tù đối với bị cáo V.

Về xử lý vật chứng: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao nhọn, băng rộng nhất 02cm, một đầu lưỡi dao bị gãy; 01 cán dao dài 10cm màu vàng bằng nhựa, có chữ KINWI; 01 đoạn gỗ màu vàng đen, dài 67cm, một đầu dẹp có bản rộng nhất là 3,8cm, đầu còn lại có chu vi 06cm; 01 đoạn gỗ màu vàng đen, rắn chắc, dài 71cm, một đầu có chu vi 11cm, đầu còn lại dẹp, bản dẹp nhỏ nhất là 1,2cm. Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý. Do không còn giá trị sử dụng, nay đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn N yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 6.438.000 đồng, bị cáo P bồi thường được 900.000 đồng, nên đề nghị bị cáo P và bị cáo V liên đới bồi thường cho ông N số tiền còn lại là 5.538.000 đồng.

Qua quan điểm luận tội và đề nghị xử lý các vấn đề về tội danh, hình phạt, tang vật và trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên: Các bị cáo P và bị cáo V, ông N không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

Qua diễn biến phiên tòa, các bị cáo P và bị cáo V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát tổng đặt cho bị cáo và cáo trạng công bố tại phiên tòa là đúng với hành vi thực hiện của các bị cáo, bị truy tố về tội danh “*Cố ý gây thương tích*” là không oan ức cho các bị cáo, thừa nhận có lỗi vì xâm phạm pháp luật hình sự. Từ khi bị khởi tố cho đến nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho ông N, xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông N khai báo do cãi vã trong việc mâu thuẫn, nên bị cáo V đã dùng dao đâm vào lưng gây ra thương tích cho ông với tỷ lệ 01%. Còn ông và bị cáo P không có mâu thuẫn gì nhưng do P bênh vực V nên đã dùng cây đánh ông gây thương tích với tỷ lệ là 08%. Ông yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, ông yêu cầu bị cáo P và bị cáo V bồi thường thiệt hại cho ông với tổng số tiền là 6.438.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường được 900.000 đồng, nên ông yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tiếp cho ông với số tiền còn lại là 5.538.000 đồng.

Quan điểm của ông Huỳnh Đ bào chữa cho bị cáo V: Về tội danh, thống nhất tội danh theo cáo trạng truy tố. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn. Từ đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng pháp luật và giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kiểm sát viên tại phiên tòa luận tội và xác định: Các bị cáo do có mâu thuẫn từ trước cãi vã với bị hại trong việc bị cáo V cho rằng ông N nói xấu vợ mình, bị cáo V đã sử dụng dao đâm ông N gây ra thương tích với tỷ lệ là 01%, còn giữa ông N và bị cáo P không có mâu thuẫn gì nhưng do bệnh vực bị cáo V nên bị cáo P đã dùng cây đánh nhiều cái vào người ông N gây thương tích với tỷ lệ 08%. Hành vi của các bị cáo P và V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ tuổi luật định, nhận thức diễn ra bình thường. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nay vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo.

Qua đó, xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo, bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, hiện trường, thương tích trên người bị hại và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời khai của các bị cáo như trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét hành vi thực hiện cho thấy, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà các bị cáo sử dụng bạo lực để giải quyết. Các bị cáo cố ý sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao và cây gây ra thương tích cho ông N với tỉ lệ 09%. Động cơ gây thương tích cho ông N là nhằm mục đích thỏa mãn sự bức tức của các bị cáo. Khi thực hiện hành vi, quá trình hoạt động nhận thức của các bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện để chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và nhận định như trên, lời luận tội của Kiểm sát viên kết luận hành vi của các bị cáo P và V có tội là có cơ sở công nhận và trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội danh điều luật quy định.

Xét tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, ngoài việc cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác. Các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình chính trị tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Từ đó, có điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội. Qua đó, cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo P có nhân thân xấu năm 2011 phạm tội Cướp tài sản đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối bị cáo V có nhân thân xấu năm 2007 và năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xử phạt 09 tháng tù và 02 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong và được xóa án tích, tháng 6 năm 2020 bị Ủy ban xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn là 03 tháng. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự theo quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên như trên là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê P và bị cáo Võ V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê P **09 (chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày **21/8/2020**.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ V **06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày **27/8/2020**.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao nhọn, băng rộng nhất 02cm, một đầu lưỡi dao bị gãy; 01 cán dao dài 10cm màu vàng bằng nhựa, có chữ KINWI; 01 đoạn gỗ màu vàng đen, dài 67cm, một đầu dẹp có bản rộng nhất là 3,8cm, đầu còn lại có chu vi 06cm; 01 đoạn gỗ màu vàng đen, rắn chắc, dài 71cm, một đầu có chu vi 11cm, đầu còn lại dẹp, bản dẹp nhỏ nhất là 1,2cm. Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng tài sản ngày 04/11/2020.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Lê P và bị cáo Võ V cùng liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn N với số tiền là 5.538.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lê P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Võ V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Án phí dân sự: Buộc bị cáo Lê P và bị cáo Võ V cùng liên đới chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo Lê P và Võ V, ông Nguyễn N có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng